

HƯỚNG DẪN BỘ CHỈ SỐ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG
(CSI) 2022

CORPORATE SUSTAINABILITY INDEX (CSI) 2022
MANUAL GUIDE



MỤC LỤC



Bộ chỉ số CSI 2022



Giải thích chi tiết các chỉ số CSI



Phát triển bền vững - quy trình tuân thủ pháp luật

Lưu ý của tác giả

- Có thể có những quan điểm khác nhau về tính tương thích, sự phù hợp của bộ chỉ số CSI cho một doanh nghiệp hay một ngành cụ thể nào đó tuy nhiên Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững CSI là bộ chỉ số được xây dựng nhằm cung cấp các thông tin cơ bản, kiến thức cơ sở chung cho doanh nghiệp của tất cả các ngành vì vậy Doanh nghiệp sẽ là chủ thể quyết định áp dụng bộ công cụ CSI cho doanh nghiệp của mình.
- Một số từ/thuật ngữ chuyên môn được nêu ở đây có thể có những khác biệt nhỏ về từ do tính chất khác biệt từ, ngữ vùng miền của Việt Nam nhưng về mặt bản chất nội dung của chỉ số là như nhau.



CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CSI	Bộ chỉ số doanh nghiệp phát triển bền vững
PTBV	Phát triển bền vững
VBCSD	Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam
VCCI	Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu
VSDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam
FDI	Công ty có vốn đầu tư nước ngoài
TNHH	Công ty trách nhiệm hữu hạn
I	Chỉ số kết quả hoạt động sản xuất/kinh doanh
G	Chỉ số quản trị
E	Chỉ số môi trường
L&S	Chỉ số lao động và xã hội
C	Chỉ số cơ bản
A	Chỉ số nâng cao
LĐ	Lao động
BHXH	Bảo hiểm xã hội
DN	Doanh nghiệp



TỔNG QUAN và PHẠM VI ÁP DỤNG BỘ CHỈ SỐ CSI 2021

Bộ chỉ số CSI 2022 bao gồm 130 chỉ số với được chia thành 2 cấp độ khác nhau (C, A) trong 05 phần riêng biệt

1. Cấu trúc bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững CSI 2022

Bộ chỉ số CSI 2021 được chia làm 5 phần chính bao gồm:

- **Phần I -Thông tin tổng quan của doanh nghiệp:** Trong phần này các thông tin cơ bản về doanh nghiệp như tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh.... được yêu cầu cung cấp đầy đủ. Từ các thông tin cơ bản này, DN có thể xác định các bên liên quan, đối tác cũng như các vấn đề trọng yếu được đầy đủ, chính xác trong quá trình xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh.
- **Phần II - Kết quả thực hiện phát triển bền vững trong 3 năm (2019-2021):** Đây là một trong những điểm mới của bộ chỉ số 2020 và tiếp tục được duy trì trong năm 2022. Năm nay số lượng các chỉ số định lượng về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gồm **14 chỉ số I. Điểm mới của chỉ số I năm 2022 là thu thập thông tin về lượng phát thải khí nhà kính do doanh nghiệp tạo ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh.**
- **Phần III – Các chỉ số quản trị doanh nghiệp (G):** Trong phần này DN được yêu cầu cung cấp các thông tin liên quan đến mô hình tổ chức, các chính sách quản lý, các tiêu chuẩn áp dụng...mà thông qua đó doanh nghiệp được kiểm soát và vận hành. Phần này bao gồm **26 chỉ số G.**
- **Phần IV – Các chỉ số môi trường (E):** Các chỉ số môi trường được cập nhật theo định hướng các quy định của luật cũng như cam kết thực hiện các hành động chung trên toàn thế giới để bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. Phần này bao gồm **25 chỉ số E**
- **Phần V- Các chỉ số lao động xã hội (L&S):** Các chỉ số về lao động-xã hội năm nay được cập nhật theo các điều khoản mới (hoặc được sửa đổi) trong Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 đồng thời căn cứ theo các cam kết của Việt Nam về lao động trong các cam kết thương mại song phương và đa phương (CTTPP, EVFTA...). Phần này bao gồm **59 chỉ số L, 5 chỉ số S.**

2. Phạm vi áp dụng Bộ chỉ số CSI 2022



CHỈ SỐ CÓ KÝ HIỆU C: Chỉ số cơ bản. Đây là các chỉ số về tuân thủ pháp luật vì vậy các DN được yêu cầu hoàn thiện tất cả các chỉ số C phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của mình.

CHỈ SỐ KÝ HIỆU A: Chỉ số nâng cao. DN không phụ thuộc vào loại hình, quy mô doanh nghiệp bên cạnh việc hoàn thiện các chỉ số **ký hiệu C** thì có thể thực hiện các **chỉ số có ký hiệu A**. Điều này có nghĩa ngoài việc tuân thủ pháp luật, DN đã và đang thực hiện xây dựng một hệ sinh thái kinh doanh lành mạnh nhằm đảm bảo các lợi ích lâu dài, bền vững cho các đối tác và các bên liên quan khác.

3. Căn cứ xác định quy mô doanh nghiệp

Căn cứ theo Nghị định số 39/2018 NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/3/2018 tiêu chí để xác định quy mô doanh nghiệp theo như bảng sau:

Lĩnh vực	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng		Thương mại, dịch vụ	
DN siêu nhỏ	Có số LĐ tham gia BHXH bình quân năm không quá 10 người	Tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng	Có số LĐ tham gia BHXH bình quân năm không quá 10 người	Tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng
DN nhỏ	Có số LĐ tham gia BHXH bình quân năm không quá 100 người	Tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng	Có số LĐ tham gia BHXH bình quân năm không quá 50 người	Tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỷ đồng
DN vừa	Có số LĐ tham gia BHXH bình quân năm không quá 200 người	Tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng	Có số LĐ tham gia BHXH bình quân năm không quá 100 người	Tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng

Ghi chú

- Số lao động tham gia BHXH là toàn bộ số LĐ do DN quản lý, sử dụng và trả lương, trả công tham gia BHXH theo pháp luật về BHXH



- Số lao động tham gia BHXH bình quân năm được tính bằng tổng số lao động tham gia BHXH của năm chia cho số tháng trong năm và được xác định trên chứng từ nộp BHXH của năm trước liền kề mà DN nộp cho cơ quan BHXH

Cách xác định tổng nguồn vốn của doanh nghiệp

Tổng nguồn vốn được xác định trong bảng cân đối kế toán, thể hiện trong báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà DN nộp cho cơ quan quản lý thuế.

Cách xác định tổng doanh thu của doanh nghiệp

Tổng doanh thu của năm là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp và được xác định trên báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp hồ sơ

Cách xác định lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

- Lĩnh vực hoạt động của DN NVV được xác định căn cứ vào quy định của pháp luật về quản lý ngành kinh tế và quy định của pháp luật chuyên ngành
- Trường hợp hoạt động trong nhiều lĩnh vực, DN NVV được xác định vào lĩnh vực có doanh thu cao nhất
- Trường hợp không xác định được lĩnh vực có doanh thu cao nhất, DN NVV được xác định căn cứ vào lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nhất

4. Một số điểm cần lưu ý:

- DN thực hiện chỉ số nào cần cung cấp hình ảnh, tài liệu hoặc các bằng chứng có liên quan tới việc thực hiện chỉ số đó.
- Những chỉ số trong phạm vi DN cần thực hiện mà không thực hiện/không có tài liệu thì không có điểm những chỉ số đó.
- DN ngoài việc thực hiện những chỉ số theo phân loại quy mô nếu thực hiện thêm các chỉ số khác sẽ được cộng thêm điểm.
- **Chương trình** đánh giá việc PTBV DN trong gian đoạn 2019-2021 (một số chỉ số yêu cầu hình ảnh, tài liệu cập nhật tới trước ngày nộp hồ sơ), vì vậy khi chuẩn bị hồ sơ DN cần cung cấp các hình ảnh, tài liệu trong giai đoạn này theo yêu cầu.



BỘ CHỈ SỐ CSI 2022

PHẦN I - THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp			
Mã số thuế			
Loại hình doanh nghiệp (Cổ phần, TNHH, tư nhân...)			
Mã chứng khoán (nếu có)			
Quy mô doanh nghiệp	☐ Siêu nhỏ/nhỏ	☐ Vừa/lớn	
Lĩnh vực sản xuất / kinh doanh	☐ Sản xuất	☐ Thương mại – dịch vụ	
Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính			
Địa chỉ trụ sở chính			
Điện thoại		Fax	
Website		Email	
Năm thành lập			
Người đại diện pháp luật	Chức vụ	Điện thoại di động	Email
Họ và tên			
Cán bộ liên hệ của doanh nghiệp	Chức vụ	Điện thoại di động	Email
Họ và tên			
Công ty thành viên			
Tên-Địa chỉ		Điện thoại	Email



Chi nhánh/nhà máy					
Tên-Địa chỉ			Điện thoại		Email
Sản phẩm/dịch vụ chính			Sản lượng năm 2021		
Nguyên vật liệu đầu vào chính (nếu có)	Khối lượng trung bình/năm			Tỷ lệ từ nhà cung cấp trong nước	Tỷ lệ nhập khẩu
	2019	2020	2021		
Các thị trường chính			Các bộ công cụ / tiêu chuẩn áp dụng trong sản xuất kinh doanh		
Trong nước (tỉnh/thành phố)	Nước ngoài		Chất lượng	Môi trường	Lao động – xã hội
Kết quả tiêu hao nhiên liệu hàng năm			2019	2020	2021
Điện (Kwh)					
Xăng (lít)					
Dầu (lít)					
Than (tấn)					
Nguồn nhiên liệu khác (đề nghị ghi rõ)					
Thông tin kinh tế			2019	2020	2021
Vốn đăng ký kinh doanh (triệu VND)					
Tổng số vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh đã thực hiện (triệu VND)					
Thông tin Lao động – Xã hội			2019	2020	2021
Tổng số lao động					
Số lao động nữ					
Tổng số cán bộ quản lý cấp cao					
Số cán bộ lãnh đạo nữ là lãnh đạo cao cấp					
Số lao động vị thành niên (nếu có) - là lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi					



DOANH NGHIỆP CUNG CẤP SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CẤU QUẢN TRỊ, CÁCH THỨC QUẢN TRỊ VÀ PHƯƠNG THỨC RA CÁC QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ CỦA DOANH NGHIỆP

Lưu ý: Các chứng nhận/chứng chỉ được cung cấp bởi bên thứ 3 còn thời hạn trong lúc tham gia chương trình đề nghị doanh nghiệp thống kê, gửi bản sao cho ban tổ chức .



PHẦN II – KẾT QUẢ TRONG 3 NĂM

MÔ TẢ			2019	2020	2021	Tài liệu đính kèm
I-1	C	Doanh thu				
I-2	C	Lợi nhuận trước thuế (triệu VNĐ)				
I-3	C	Khả năng sinh lời trên vốn của doanh nghiệp (ROE)				
I-4	C	Khả năng sinh lời trên tài sản của doanh nghiệp (ROA)				
I-5	C	Đóng góp cho ngân sách (triệu VNĐ)				
I-6	A	Đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình/sáng kiến về hỗ trợ nhân đạo/phát triển cộng đồng/bảo vệ môi trường.... (triệu VNĐ, nếu có)				
I-7	C	Kim ngạch xuất khẩu (triệu VNĐ, nếu có)				
I-8	C	Kim ngạch nhập khẩu (triệu VNĐ, nếu có)				
I-9	C	Thu nhập bình quân lao động nam (triệu VNĐ)				
I-10	C	Thu nhập bình quân lao động nữ (triệu VNĐ)				
I-11	A	Tỷ lệ phần trăm các chất thải thông thường, chất thải rắn rắn công nghiệp được thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng (nếu có)				
I-12	A	Tỷ lệ phần trăm nước thải được thu gom, tuần hoàn, tái sử dụng (nếu có)				
I-13	A	Tỷ lệ phần trăm năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng của doanh nghiệp (nếu có)				
I-14	A	Tổng lượng phát thải khí nhà kính				

PHẦN III – CHỈ SỐ QUẢN TRỊ

G – CÁC CHỈ SỐ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP			Thực hiện tại DN		Tài liệu, hình ảnh đính kèm hồ sơ
			Có	Không	
CAM KẾT PTBV					
G1	C	Kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp có bao gồm các chỉ tiêu về môi trường, xã hội			
G2	A	Trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp có bộ phận/cán bộ phụ trách (hoặc phân công cán bộ chuyên trách) các vấn đề PTBV			
G3	A	Chiến lược kinh doanh được doanh nghiệp xây dựng dựa trên các mục tiêu Phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) cụ thể			
QUẢN TRỊ RỦI RO					
G4	C	Có chính sách quản trị rủi ro trong hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp			
G5	A	Xây dựng, thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, phòng trừ, giảm nhẹ, tái phục hồi trong các trường hợp bất khả kháng trong kinh doanh			
QUẢN LÝ MUA SẮM, NHÀ CUNG CẤP, CHỐNG ĐỘC QUYỀN TRONG KINH DOANH					
G6	C	Có chính sách/quy định các thủ tục mua sắm hàng hóa, dịch vụ			
G7	A	Xây dựng, thực hiện quy trình quản lý chuỗi cung ứng bền vững trong kinh doanh			
G8	A	Tham gia các chương trình/sáng kiến chống độc quyền trong sản xuất và kinh doanh			
ĐẢM BẢO SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG					
G9	C	Có chính sách, kênh thông tin và thực hiện thu thập ý kiến, khảo sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm/dịch vụ để thực hiện các cải tiến			
G10	C	Xây dựng và thực hiện đúng quy trình xử lý khiếu nại, góp ý của khách hàng			
CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ					
G11	A	Có cam kết, công bố cam kết về kinh doanh có trách nhiệm, tôn trọng quyền con người			
G12	C	Có chính sách/chương trình quy hoạch, đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo nữ			
G13	A	Có chính sách đa dạng giới trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc			

G14	A	Có chính sách/quy định chính thức về chế độ làm việc linh hoạt			
G15	C	Có chính sách/quy định sử dụng lao động trong độ tuổi từ 15 đến 18			
G16	C	Có chính sách điều khoản quy định về phòng chống quấy rối tình dục nơi công sở			
G17	C	Có chính sách không phân biệt đối xử trong tuyển dụng (vùng miền, giới tính, tôn giáo, tuổi tác, lối sống, HIV/AIDS...)			
G18	A	Có chính sách bình đẳng về thu nhập, chế độ đãi ngộ			
G19	A	Có chính sách/quy tắc ứng xử về phòng chống tham nhũng trong kinh doanh (<i>bao gồm cả các quy tắc tắc phòng chống lạm dụng quyền lực và tham nhũng trong nội bộ doanh nghiệp</i>)			
G20	C	Có chính sách/quy tắc ứng xử về phòng chống buôn bán, tiêu thụ, sử dụng động vật hoang dã và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã			
TRUYỀN THÔNG					
G21	C	Xây dựng các hình thức thực hiện công tác truyền thông tới các đối tác và các bên liên quan			
G22	A	Thực hiện lập và công bố báo cáo thường niên có tích hợp các thông tin phi tài chính (<i>các thông tin về môi trường, lao động - xã hội</i>)/ báo cáo PTBV			
NGHIÊN CỨU – PHÁT TRIỂN					
G23	A	Có bộ phận nghiên cứu và phát triển chuyên trách trong cơ cấu tổ chức			
G24	C	Có các chương trình/hoạt động xúc tiến thương mại để phát triển khách hàng mới/ thị trường mới			
CHƯƠNG TRÌNH CẢI THIỆN					
G25	A	Có quy trình và thực hiện đánh giá năng lực cán bộ (<i>quản lý từ cấp trung trở lên</i>) thường niên			
G26	A	Thực hiện việc cải thiện hệ thống/quy trình quản trị khi có các ý kiến đóng góp thiết thực			

PHẦN IV – CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG

E - CÁC CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG			Thực hiện tại DN			Tài liệu, hình ảnh đính kèm hồ sơ
			Có	Không	Không thuộc đối tượng áp dụng	
TUẦN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG						
E1	C	Đầy đủ các giấy phép bảo vệ môi trường (còn hiệu lực) của cơ quan chức năng				
E2	C	Chi trả các loại thuế/phí/lệ phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật				
E3	C	Báo cáo đúng, đầy đủ, và kịp thời công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp tới các cơ quan chức năng				
E4	C	Thực hiện bảo vệ môi trường trong xuất, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa máy móc, thiết bị, phương tiện, nguyên liệu, phế liệu đã qua sử dụng				
E5	A	Thực hiện các chương trình/biện pháp thu gom sản phẩm /vật liệu đóng gói sản phẩm sau khi sản phẩm/vật liệu đóng gói sản phẩm bị thải bỏ				
SỬ DỤNG TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, QUẢN LÝ THẢI HƯỚNG TỚI KINH TẾ TUẦN HOÀN						
E6	C	Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng, biển và hệ sinh thái tự nhiên				
E7	C	Sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm chất thải, phát thải				
E8	A	Thực hiện tái sử dụng/tái chế các phế liệu/nguyên liệu sản xuất thừa/không đạt yêu cầu ở quá trình sản xuất chính				
E9	C	Thực hiện theo dõi, giám sát, quản lý chi phí năng lượng trong sản xuất kinh doanh				
E10	C	Thực hiện các biện pháp/hoạt động sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh				
E11	A	Thực hiện các sáng kiến thay thế nhiên liệu hóa thạch, sử dụng năng lượng tái tạo cho sản xuất kinh doanh				
E12	A	Có các sáng kiến và thực hiện việc tuần hoàn tái sử dụng nước thải				
E13	A	Doanh nghiệp có chương trình /sáng kiến hợp tác để tái chế/tái sử dụng phế thải				

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM, KHẮC PHỤC SỰ CỐ, THÍCH ỨNG VÀ CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
E14	C	Có các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, mùi khó chịu, ...đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận				
E15	C	Có giải pháp giảm thiểu chất thải rắn, thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn trong sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh				
E16	C	Xây dựng và thực hiện đúng quy định, quy trình về thu gom, vận chuyển chất thải rắn trong công nghiệp và chất thải rắn nguy hại				
E17	C	Có hoạt động kiểm soát, giám sát, quan trắc môi trường nước thải, khí thải, bụi theo đúng quy định				
E18	C	Có đủ trang thiết bị, dụng cụ phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường				
E19	A	Không sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, bao bì, thiết bị có chứa chất ô nhiễm, khó phân hủy				
E20	C	Có biện pháp quản lý, sử dụng, lưu trữ an toàn hóa chất trong sản xuất kinh doanh				
E21	A	Thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ				
E22	A	Có biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ				
QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG						
E23	C	Bố trí nhân sự phụ trách công tác bảo vệ môi trường, có trang thiết bị, kinh phí cho bảo vệ môi trường				
E24	C	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên và người lao động về bảo vệ môi trường				
E25	A	Tham vấn ý kiến cộng đồng về tác động môi trường của doanh nghiệp, công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp				
E26	A	Có các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, khắc phục thảm họa thiên tai, sự cố môi trường				

PHẦN V – CHỈ SỐ LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

S&L – CÁC CHỈ SỐ VỀ LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI			Thực hiện tại DN			Tài liệu, hình ảnh đính kèm hồ sơ
			Có	Không	Không xảy ra trong kỳ đánh giá	
QUẢN TRỊ NHÂN SỰ						
L1	C	Tuân thủ các quy định về giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng lao động (cung cấp thông tin, thẩm quyền giao quyết, nội dung hợp đồng)				
L2	C	Tuân thủ các quy định về thử việc				
L3	C	Xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động				
L4	C	Tuân thủ quy định về kỷ luật lao động (trình tự, thủ tục, hình thức, thẩm quyền).				
L5	C	Lập sổ quản lý lao động theo quy định.				
L6	C	Báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo quy định.				
LƯƠNG, PHỤ CẤP, TRỢ CẤP						
L7	C	Xây dựng và công khai hệ thống định mức lao động, thang bảng lương cho người lao động				
L8	C	Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động				
L9	C	Chi trả tiền lương, tiền công đầy đủ và đúng hạn				
L10	C	Thông báo bảng kê trả lương cho người lao động theo quy định				
L11	C	Xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động				
L12	A	Trả lương tháng thứ 13 cho người lao động				
L13	A	Thực hiện các hình thức khen thưởng, các chế độ khuyến khích người lao động				
L14	C	Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng mức quy định (đóng theo tiền lương thực lĩnh)				
L15	C	Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đúng thời hạn				
L16	C	Chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo đúng quy định				
CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI						
L17	A	Có chế độ bảo hiểm tự nguyện cho người lao động				
L18	A	Xây dựng ký túc xá hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động				



L19	A	Hỗ trợ tiền/phương tiện đi làm việc, tiền ăn trưa, tiền may quần áo... cho người lao động				
L20	A	Có chế độ đối với con của người lao động (khen thưởng thành tích học tập, hỗ trợ tiền học phí, cung cấp học bổng...).				
L21	A	Có chế độ/chương trình hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động				
L22	C	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho người lao động				
L23	C	Tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc đi du lịch hằng năm cho người lao động.				
THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI						
L24	C	Tuân thủ về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho người lao động				
L25	C	Tuân thủ việc trả lương thêm giờ, làm ca đêm và làm việc vào ngày lễ, ngày nghỉ cho người lao động				
SỨC KHỎE, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM						
L26	C	Khám sức khỏe định kỳ cho đủ số người lao động				
L27	A	Thực hiện khám sức khỏe chuyên khoa cho người lao động.				
L28	C	Bổ trí bộ phận, cán bộ làm công tác y tế (chuyên trách/bán chuyên trách) hoặc có hợp đồng chăm sóc sức khỏe với cơ sở y tế				
L29	A	Kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn cho người lao động				
L30	C	Ban hành quy định, quy trình đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động				
L31	C	Bổ trí bộ phận, cán bộ làm công tác an toàn lao động				
L32	C	Thực hiện việc kiểm định theo định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn				
L33	C	Xây dựng và thực hiện quy trình vận hành máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn				
L34	C	Thường xuyên đánh giá rủi ro, có biện pháp kiểm soát rủi ro mất an toàn tại nơi làm việc				
L35	C	Có phương án/quy trình xử lý sự cố mất an toàn, nguy hiểm tại nơi làm việc				
L36	C	Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động				
L37	C	Thống kê, phân loại lao động thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động				

L38	C	Thực hiện huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và sử dụng lao động				
L39	C	Thực hiện quan trắc môi trường lao động hằng năm				
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
L40	C	Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng				
L41	C	Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của người lao động				
L42	C	Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hằng năm cho người lao động.				
CÔNG ĐOÀN, THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ						
L43	C	Thành lập tổ chức công đoàn cơ sở hoặc tổ chức đại diện người lao động				
L44	C	Tổ chức thương lượng tập thể theo đúng quy định				
L45	C	Nội dung của thỏa ước lao động tập thể không trái với quy định của pháp luật và có lợi hơn cho người lao động				
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TẠI NƠI LÀM VIỆC, TRAO ĐỔI VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG						
L46	C	Xây dựng và công khai quy chế dân chủ tại nơi làm việc				
L47	C	Xây dựng và thực hiện cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả trong doanh nghiệp				
L48	C	Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc				
L49	C	Tổ chức hội nghị người lao động thường niên				
L50	A	Định kỳ đánh giá sự hài lòng của người lao động đối với chính sách và hoạt động của doanh nghiệp				
L51	C	Giải quyết tranh chấp lao động theo đúng trình tự pháp luật quy định				
LAO ĐỘNG NỮ, LAO ĐỘNG ĐẶC THÙ, KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ CƯỜNG BỨC LAO ĐỘNG						
L52	C	Thực hiện việc bảo đảm bình đẳng giới trong lao động (sử dụng, khen thưởng, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, ốm đau, thai sản, các chế độ phúc lợi khác).				
L53	C	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lao động nữ				
L54	A	Tham khảo ý kiến của lao động nữ hoặc đại diện của họ khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của phụ nữ				

L55	A	Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp				
L56	C	Giao kết hợp đồng lao động với người dưới 18 tuổi (Lao động vị thành niên) đúng quy định của pháp luật.				
L57	C	Lập sổ theo dõi riêng đối với lao động chưa thành niên				
L58	C	Tạo cơ hội để lao động chưa thành niên được học văn hoá, giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề, vui chơi giải trí				
L59	C	Không cưỡng bức lao động thông qua các hình thức như giữ giấy tờ tùy thân, bằng cấp, đặt cọc, đe dọa sa thải, làm thêm giờ mà không được sự đồng ý của người lao động...				
QUAN HỆ VỚI KHÁCH HÀNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI						
S1	C	Tuân thủ các yêu cầu về tiếp thị và nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ				
S2	C	Kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người tiêu dùng, đặc biệt là trẻ em				
S3	C	Thực hiện quyền bảo mật thông tin của khách hàng trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý và sử dụng				
S3	A	Thực hiện các sáng kiến/chương trình cứu trợ đồng bào tại các khu vực bị thiên tai, dịch bệnh				
S5	A	Tham gia các chương trình/hoạt động hỗ trợ, phát triển cộng đồng địa phương; hỗ trợ các mô hình kinh doanh cùng người có thu nhập thấp				



GIẢI THÍCH / KHÁI NIỆM CÁC CHỈ SỐ



HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp trước khi điền thông tin theo yêu cầu đề nghị đọc kỹ nội dung để hiểu rõ chính xác các thông tin cần thu thập được ở đâu và phòng, ban/bộ phận nào chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin cơ bản này

THÔNG TIN TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp			
Mã số thuế			
Loại hình doanh nghiệp (Cổ phần, TNHH, tư nhân...)			
Mã chứng khoán (nếu có)			
Quy mô doanh nghiệp	☐ Siêu nhỏ/nhỏ ☐ Vừa/lớn		
Lĩnh vực sản xuất / kinh doanh	☐ Sản xuất ☐ Thương mại – dịch vụ		
Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính			
Địa chỉ trụ sở chính			
Điện thoại		Fax	
Website		Email	
Năm thành lập			
Người đại diện pháp luật	Chức vụ	Điện thoại di động	Email
Họ và tên			
Cán bộ liên hệ của doanh nghiệp	Chức vụ	Điện thoại di động	Email
Họ và tên			

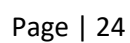


Công ty thành viên					
Tên-Địa chỉ		Điện thoại		Email	
Chi nhánh/nhà máy					
Tên-Địa chỉ		Điện thoại		Email	
Sản phẩm/dịch vụ chính			Sản lượng năm 2021		
Nguyên vật liệu đầu vào chính (nếu có)	Khối lượng trung bình/năm			Tỷ lệ từ nhà cung cấp trong nước	Tỷ lệ nhập khẩu
	2019	2020	2021		
Các thị trường chính			Các bộ công cụ / tiêu chuẩn áp dụng trong sản xuất kinh doanh		
Trong nước (tỉnh/thành phố)	Nước ngoài		Chất lượng	Môi trường	Lao động – xã hội
Kết quả tiêu hao nhiên liệu hàng năm			2019	2020	2021
Điện (Kwh)					
Xăng (lit)					
Dầu (lit)					
Than (tấn)					
Nguồn nhiên liệu khác (đề nghị ghi rõ)					
Thông tin kinh tế			2019	2020	2021
Vốn đăng ký kinh doanh (triệu VND)					
Tổng số vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh đã thực hiện (triệu VND)					
Thông tin Lao động – Xã hội			2019	2020	2021
Tổng số lao động					
Số lao động nữ					



Tổng số cán bộ quản lý cấp cao			
Số cán bộ lãnh đạo nữ là lãnh đạo cao cấp			
Số lao động vị thành niên (nếu có) - là lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi			





KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM 2019-2021



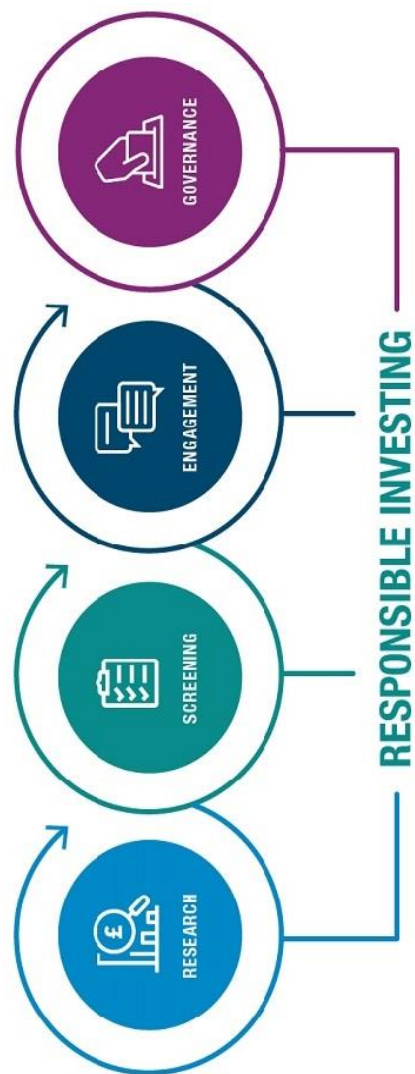
I1	C	Doanh thu (triệu VNĐ)
I2	C	Lợi nhuận trước thuế (triệu VNĐ)
I3	C	Khả năng sinh lời trên vốn của doanh nghiệp (ROE)
I4	C	Khả năng sinh lời trên tài sản của doanh nghiệp (ROA)
I5	C	Đóng góp cho ngân sách (triệu VNĐ)
I6	C	Đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình/sáng kiến về hỗ trợ nhân đạo/phát triển cộng đồng/bảo vệ môi trường.... (triệu VNĐ, nếu có)
I7	C	Kinh ngạch xuất khẩu (triệu VNĐ – nếu có)
I8	C	Kim ngạch nhập khẩu (triệu VNĐ -nếu có)
I9	C	Thu nhập bình quân lao động nam (triệu VNĐ)
I10	C	Thu nhập bình quân lao động nữ (triệu VNĐ)

I11	A	Tỷ lệ phần trăm các chất thải thông thường, chất thải rắn công nghiệp được thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng (nếu có)
I12	A	Tỷ lệ phần trăm nước thải được thu gom, tuần hoàn tái sử dụng (nếu có)
I13	A	Tỷ lệ phần trăm năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng của doanh nghiệp (nếu có)
I14	A	Tổng lượng phát thải khí nhà kính

Là một pháp nhân độc lập, doanh nghiệp có hai mục tiêu cơ bản: tồn tại và phát triển. Giá trị cổ đông không phải là mục tiêu của doanh nghiệp mà nó là thành quả hoạt động của doanh nghiệp đó. Các cổ đông ủy thác cổ phần trong doanh nghiệp cho Hội đồng Quản trị nhưng họ chỉ là một trong những đối tượng mà Hội đồng Quản trị có khả năng cân nhắc khi thay mặt doanh nghiệp đưa ra quyết định

CHỈ SỐ QUẢN TRỊ

Yêu cầu đối với doanh nghiệp



Cam kết phát triển bền vững

G1

C

Kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp có bao gồm các chỉ tiêu về môi trường, xã hội

Hướng dẫn: Bên cạnh các mục tiêu/chỉ tiêu về lợi nhuận, trong chiến lược kinh doanh/kế hoạch kinh doanh, DN đề ra các chỉ tiêu cần đạt được về môi trường, lao động và các vấn đề xã hội mà DN muốn giải quyết cùng với lợi nhuận kinh doanh. Điều này tạo nên giá trị thương hiệu, quản trị các rủi ro về môi trường, lao động, xã hội, đảm bảo các giá trị lợi ích kinh tế bền vững. DN nộp các bản sao chiến lược/kế hoạch có bao gồm các chỉ tiêu môi trường và xã hội.

G2

A

Trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp có bộ phận/cán bộ chuyên trách (Và/hoặc phân công cán bộ chuyên trách) các vấn đề PTBV

Hướng dẫn: Việc có phòng, ban/bộ phận/nhân sự phụ trách về PTBV (một số DN gọi là bộ phận TNXH) là rất cần thiết, thể hiện mong muốn tiến hành các hoạt động PTBV một cách hiệu quả và chuyên nghiệp, phòng ban/bộ phận này có thể chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. DN cần cung cấp sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ phòng ban/bộ phận liên quan tới PTBV

G3

A

Chiến lược kinh doanh được doanh nghiệp xây dựng dựa trên các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs/VSDGs) cụ thể.

Hướng dẫn: Tháng 9 năm 2015, Việt Nam cùng 192 Quốc gia trên thế giới cùng nhau cam kết thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDG) đến năm 2030, trong đó vai trò của doanh nghiệp thực hiện PTBV được lấy làm trọng tâm. Ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 622/QĐ-TTg-2017 về kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030, căn cứ trên 17 SDGs và Kế hoạch hành động này đã có nhiều DN xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm giải quyết các SDG cụ thể.

DN có thể tham khảo về SDG và kế hoạch hành động Quốc gia tại địa chỉ:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-622-QĐ-TTg-2017-Ke-hoach-hanh-dong-quoc-gia-thuc-hien-Chuong-trinh-nghi-su-2030-348831.aspx>

Các DN đã có chiến lược kinh doanh theo các SDG cụ thể nộp bản sao chứng minh.



Quản trị rủi ro

G4

C

Có chính sách quản trị rủi ro trong hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

Hướng dẫn: chính sách quản lý/quản trị rủi ro bao gồm đầy đủ các bước: xác định, đánh giá, đo lường, quản lý, giám sát & báo cáo cho các rủi ro chính xuất hiện trong sản xuất, kinh doanh của DN cũng như trong chuỗi cung ứng (trong đó có thể có các rủi ro liên quan tới vấn đề giới, lao động trẻ em, các rủi ro - tác động tiêu cực có thể có về môi trường ... và các vấn đề liên quan khác). DN cần cung cấp chính sách/kế hoạch hoặc dẫn chiếu tới các tài liệu có nội dung liên quan (Khi DN áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn thì đã bao gồm nội dung này, không cần cung cấp tài liệu)

G5

A

Xây dựng và thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, phòng trừ, giảm nhẹ, tái phục hồi trong các trường hợp bất khả kháng trong kinh doanh

Hướng dẫn: DN xây dựng kịch bản, phân công tổ chức, tổ chức tập huấn cho người lao động, phân bổ, dự phòng tài chính (trích lập quỹ dự phòng rủi ro) trong các trường hợp bất khả kháng trong kinh doanh có thể xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh. Các chương trình này có thể bao gồm cả các chương trình hỗ trợ cộng đồng tại các khu vực bị ảnh hưởng. DN cung cấp các loại tài liệu/hình ảnh liên quan đến thực tế triển khai của doanh nghiệp (thường niên, định kỳ)

Quản lý mua sắm, nhà cung cấp và chống độc quyền trong sản xuất, kinh doanh

G6

C

Có chính sách/quy định các thủ tục mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Hướng dẫn: Các thủ tục mua sắm đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp, quy trình lựa chọn ... cần được doanh nghiệp công khai và chính thức hóa trong các quy định (được văn bản và chính thức hóa của Ban giám đốc) quản lý mua sắm, đấu thầu của doanh nghiệp. Việc đánh giá lựa chọn nhà cung cấp sẽ dựa trên các tiêu chí của từng loại hàng hóa cụ thể cần mua sắm của doanh nghiệp để lựa chọn và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng mỗi lần mua sắm. Các tiêu chí lựa chọn các nhà cung ứng áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường cũng là một trong các yếu tố cần đưa vào trong tiêu chí lựa chọn đơn vị cung ứng.



G7

A

Xây dựng, thực hiện quy trình quản lý chuỗi cung ứng bền vững trong kinh doanh

Hướng dẫn: Trong một xã hội biến động không ngừng về các yếu tố địa chính trị, địa kinh tế, ảnh hưởng cực đoan của biến đổi khí hậu, đại dịch toàn cầu ...việc đảm bảo duy trì một chuỗi cung ứng cũng như xây dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm đa dạng sẽ đảm bảo các yếu tố rủi ro kinh doanh của DN là nhỏ nhất và khả năng tái phục hồi cao nhất. Quy trình quản lý chuỗi cung ứng CẦN thiết phải bao gồm các kế hoạch diễn tập và kinh phí diễn tập thường niên trong toàn bộ chuỗi cung ứng. DN cung cấp văn bản copy tài liệu chứng minh hoạt động này

G8

A

Tham gia các chương trình/sáng kiến chống độc quyền trong sản xuất và kinh doanh

Hướng dẫn: Nhằm đảm bảo cung cấp hàng hóa đạt chất lượng, giá cả cũng như chế độ sau bán hàng, DN NÊN xây dựng các chính sách, hoạt động giám sát quản lý trong việc chống độc quyền kinh doanh. DN xây dựng chính sách cạnh tranh lành mạnh với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường

Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng

G9

C

Có chính sách và thực hiện thu thập ý kiến, khảo sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm/dịch vụ để thực hiện các cải tiến

Hướng dẫn: DN xây dựng chính sách, chiến lược, hoạt động cũng như các kênh thu thập thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của DN, đồng thời có các phản hồi về ý kiến của khách hàng thông qua các kênh truyền thông chính thống của mình. DN cung cấp các hình ảnh và tư liệu chứng minh

G10

C

Xây dựng và thực hiện đúng quy trình xử lý khiếu nại, góp ý của khách hàng

Hướng dẫn: Chỉ số này có quan hệ mật thiết với nội dung của chỉ số G10 ở trên. DN cung cấp bản sao copy chính sách giải quyết khiếu nại tố cáo của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ cũng như cung cấp ví dụ trường hợp giải quyết cụ thể của DN (nếu có)



Chính sách/chương trình đặc thù

G11

A

Có cam kết, công bố cam kết về kinh doanh có trách nhiệm, tôn trọng quyền con người

Hướng dẫn: Con người được đặt vào trung tâm của sự phát triển trong bối cảnh quốc tế và trong nước hiện tại vì vậy các quyết định đầu tư, sản xuất kinh doanh cần đưa ra các cam kết về tôn trọng quyền con người, thực hiện kinh doanh có trách nhiệm

Doanh nghiệp có thể tham khảo các nguyên tắc kinh doanh có trách nhiệm tại địa chỉ

<https://www.fyffes.com/wp-content/uploads/2020/12/Fyffes-Prin-Respo-B-A4-Vietnamese-091120.pdf>

G12

C

Có chính sách/chương trình quy hoạch, đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo nữ

Hướng dẫn: Chính sách, chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam đều đã được thông qua và phản ánh vào trong các bộ luật khác nhau (và trong luật lao động sửa đổi 2019). Chính vì vậy nhằm xây dựng lực lượng lãnh đạo từ trung cấp trở lên là nữ, DN cần có các quy định thành chính sách và phản ánh trong các kế hoạch quy hoạch, chương trình đào tạo cũng như quy trình bồi dưỡng bổ nhiệm

G13

A

Có chính sách đa dạng về giới trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Hướng dẫn: DN tiến hành đo lường tỷ lệ nam / nữ trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để từ đó đặt ra các mục tiêu phù hợp nhằm dần tiến tới tỷ lệ cân bằng nam nữ trong dài hạn.

DN cung cấp:

- Danh sách và tỷ lệ nam / nữ trong Hội đồng quản trị và ban giám đốc
- Văn bản cam kết về mục tiêu tỷ lệ nam / nữ phù hợp trong ngắn hạn (1-2 năm) để hướng đến mục tiêu đạt được tỷ lệ cân bằng giới trong dài hạn (50/50 hoặc 40/60)
- Bản kế hoạch hành động cụ thể nhằm đạt được tỷ lệ cơ cấu giới trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã đặt ra;
- Biên bản / Email / Văn bản nội bộ thành lập ban chuyên trách chịu trách nhiệm thực hiện các hành động trên (nếu có);
- Báo cáo cập nhật tiến trình và kết quả cho ban lãnh đạo.



G14

A

Có chính sách/quy định về chế độ làm việc linh hoạt

Hướng dẫn: Làm việc linh hoạt đã được áp dụng rất phổ biến trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 và đã cho thấy nhiều lợi ích đối với người lao động và doanh nghiệp. Nhiều DN vẫn tiếp tục áp dụng chế độ này sau thời kỳ giãn cách. Đây cũng là xu thế làm việc của tương lai, được lực lượng lao động trẻ rất quan tâm khi lựa chọn nghề nghiệp. Đối với từng vị trí/chức danh và nhân sự cụ thể, doanh nghiệp NÊN vận dụng quy định/chính sách này

G15

C

Có chính sách/quy định sử dụng lao động trong độ tuổi từ 15 đến dưới 18.

Hướng dẫn: Trong một số loại hình công việc do yêu cầu/hoặc được phép sử dụng lao động vị thành niên (từ 15 tuổi đến dưới 18) doanh nghiệp cần có chính sách quy định riêng về việc sử dụng lực lượng lao động này. Đồng thời một trong những điều kiện tiên quyết là việc bố trí sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe và lứa tuổi (đưa rõ thành các điều khoản về vị trí công tác, điều kiện lao động trong hợp đồng lao động)

G16

C

Có chính sách/điều khoản quy định về phòng chống quấy rối, xâm hại tình dục trong công sở

Hướng dẫn: Lần đầu tiên khái niệm/định nghĩa đầy đủ về quấy rối tình dục nơi công sở được đưa vào luật lao động sửa đổi, tuy nhiên đưa luật vào áp dụng ở DN là một công việc đòi hỏi nhiều công sức và sự tham gia từ cấp lãnh đạo đến nhân viên nhằm có thể nhận diện được hành động nào là hành động quấy rối tình dục nơi công sở cũng như xây dựng được chế tài kỷ luật nếu có vi phạm, bên cạnh đó nhằm đảm bảo các thông tin được cung cấp là bảo mật và được giải quyết doanh nghiệp cần duy trì công khai 24/7 số điện thoại tổ cáo hotline trên phạm vi toàn DN

G17

C

Có chính sách không phân biệt đối xử trong tuyển dụng (vùng miền, giới tính, tôn giáo, tuổi tác, lối sống, HIV/AIDS...)

Hướng dẫn: Doanh nghiệp có quy trình, chính sách tuyển dụng nhân sự trong đó các quy định trong chính sách cần đảm bảo nguyên tắc tiếp cận việc làm công bằng cho tất cả mọi đối tượng. Doanh nghiệp cần có các công cụ/phương pháp để công bố thông tin tuyển dụng công khai minh bạch.





Có chính sách bình đẳng về thu nhập và chế độ đãi ngộ

Hướng dẫn: Chính sách thu nhập, đãi ngộ và các chế độ phúc lợi của DN được xây dựng căn cứ theo vị trí, chức danh, bản chất công việc. Các chính sách này cần được công khai minh bạch trong các văn bản, quy định quản lý của DN



Có chính sách/quy tắc ứng xử về phòng chống tham nhũng trong kinh doanh (bao gồm cả các quy tắc phòng chống lạm dụng quyền lực và tham nhũng trong nội bộ doanh nghiệp)

Hướng dẫn: Trong các quan hệ kinh doanh doanh và ứng xử trong công tác (bao gồm cả nội bộ và toàn bộ chuỗi cung ứng) cần được mô tả, quy định hình thức quan hệ, quy định về trách nhiệm quyền hạn của cán bộ... cũng như cung cấp các phương tiện nhằm thu thập các thông tin để giải quyết vấn đề. DN cung cấp văn bản copy bộ quy tắc ứng xử của công ty (nếu có)



Có chính sách/quy tắc ứng xử về phòng, chống buôn bán, tiêu thụ, sử dụng, tàng trữ động vật hoang dã và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã.

Hướng dẫn: Việt Nam tham gia công ước CITES cũng như các công ước quốc tế khác liên quan đến phòng, chống buôn bán, tiêu thụ, tàng trữ động vật hoang dã và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã. Các cam kết này đã được cụ thể hóa trong luật hình sự, luật bảo vệ môi trường và một số luật liên quan khác. Vì vậy DN cần cụ thể hóa bằng văn bản trong quản lý, vận hành DN.

Truyền thông



Xây dựng các hình thức thực hiện công tác truyền thông tới các đối tác và các bên liên quan

Hướng dẫn: Trách nhiệm giải trình trong quá trình kinh doanh của DN đối với các bên liên quan và đối tác cần được doanh nghiệp duy trì đều đặn thường xuyên và trên các kênh/phương tiện chính thức của DN. DN cung cấp địa chỉ, cách truy cập thông tin và cách thức cập nhật thông tin với bên ngoài.

G22

A

Thực hiện lập và công bố báo cáo thường niên có tích hợp các thông tin phi tài chính (các thông tin về môi trường, lao động - xã hội)/báo cáo PTBV

Hướng dẫn: Báo cáo PTBV, báo cáo thường niên có tích hợp là một trong những thông lệ tiên tiến đã và đang được các DN trên toàn cầu sử dụng nhằm cung cấp thông tin thường niên về kết quả kinh doanh cũng như kết quả về môi trường và xã hội. Đối với các DN thực hiện lập báo cáo PTBV/báo cáo phi tài chính cung cấp cho ban tổ chức bản sao những báo cáo này.

Nghiên cứu và phát triển (R&D)

G23

A

Có bộ phận nghiên cứu và phát triển chuyên trách trong tổ chức

Hướng dẫn: Thực tế sản xuất/kinh doanh việc cải tiến liên tục quy trình sản xuất, nghiên cứu ứng dụng các loại vật liệu mới ...cần được DN bố trí trong cơ cấu quản lý, hệ thống sản xuất. Kinh phí cho nghiên cứu, phát triển cũng như các hình thức khuyến khích cải tiến cần được đưa vào kế hoạch sản xuất/kinh doanh thường niên.

G24

C

Có các chương trình/hoạt động xúc tiến thương mại để phát triển khách hàng mới/thị trường mới.

Hướng dẫn: Các hoạt động quảng bá, tiếp thị nhằm xây dựng thương hiệu, đưa thương hiệu/sản phẩm tiếp cận thị trường. khách hàng mới/tiềm năng nhằm đảm bảo ổn định, mở rộng thị phần trong mọi bối cảnh kinh doanh.

Sáng kiến cải thiện, nâng cao hệ thống quản trị

G23

A

Có quy trình và thực hiện đánh giá năng lực cán bộ (quản lý từ cấp trung trở lên) thường niên

Hướng dẫn: Các cán bộ quản lý từ cấp trung trở lên cần có đề cương nhiệm vụ rõ ràng/bản mô tả công việc cũng như các chỉ tiêu đo đếm mức độ hoàn thành công tác. DN cung cấp một vài ví dụ quy trình, kết quả đánh giá cán bộ cũng như việc sử dụng kết quả đánh giá hàng năm làm căn cứ đề bạt...

G24

A

Thực hiện cải thiện hệ thống/quy trình quản trị khi có các ý kiến đóng góp thiết thực

Hướng dẫn: Các phản ánh hữu ích của khách hàng/đối tác/bên liên quan về quy trình quản lý của DN sẽ được lấy làm căn cứ để cải thiện hệ thống quản trị của DN trong các cuộc họp Ban giám đốc thường niên. DN cung cấp bằng chứng liên quan (nếu có)





CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG

Các yêu cầu đối với doanh nghiệp

Tuân thủ quy định pháp luật bảo vệ môi trường

E1

C

Đầy đủ các giấy phép bảo vệ môi trường (còn hiệu lực) của cơ quan chức năng

Hướng dẫn: DN cần cung cấp bản sao giấy phép, phê duyệt liên quan tới BVMT có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, ví dụ:

- Phê duyệt ĐTM, đề án BVMT, bản kế hoạch và cam kết BVMT
- Xả thải nước, khai thác nước dưới đất
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại, hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt

Giấy xác nhận đủ điều kiện về BVMT trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

E2

C

Chi trả các loại thuế/phí/lệ phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật

Hướng dẫn: DN cần cung cấp bản sao chứng từ nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định, ví dụ:

- Thuế BVMT
- Phí BVMT đối với nước thải
- Phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp, sinh hoạt
- Ký quỹ khai thác và hoàn nguyên MT sau khi sử dụng, khai thác tài nguyên

E3

C

Báo cáo đúng, đầy đủ, và kịp thời công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp tới các cơ quan chức năng

Hướng dẫn: DN cần cung cấp báo cáo, thống kê môi trường tới các bên liên quan theo quy định, cập nhật tới thời điểm nộp hồ sơ CSI 2022, ví dụ:

- Quan trắc môi trường, có thể bao gồm đất, nước, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung
- Báo cáo quản lý chất thải nguy hại, chất thải thông thường, chất thải rắn sinh hoạt
- Xả thải nước, sử dụng nước dưới đất
- ...

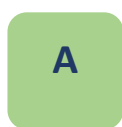




Thực hiện việc bảo vệ môi trường trong xuất, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, máy móc, thiết bị, phương tiện, nguyên liệu, phế liệu đã qua sử dụng

Hướng dẫn: Đối với DN có sử dụng/nhu cầu như sử dụng nguyên liệu, phế liệu đã qua sử dụng làm nguyên vật liệu đầu vào cần tham khảo văn bản số 6581/TCHQ-GSQL của Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về việc thực hiện Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Bên cạnh đó khi DN có nhu cầu sử dụng thiết bị/phương tiện/dây chuyền công nghệ cần tuân thủ theo Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.



Thực hiện các chương trình/biện pháp thu gom sản phẩm/vật liệu đóng gói sản phẩm khi sản phẩm/ vật liệu đóng gói sản phẩm bị thải bỏ

Hướng dẫn: Hạn chế, loại bỏ chất thải rắn, thu gom, tái chế,.. áp dụng các mô hình tuần hoàn vật liệu/chất thải là một trong những quy định mới trong luật môi trường sửa đổi cũng như là cam kết của Việt Nam về việc kiểm soát, xử lý chất thải nhựa ... DN có sử dụng các sản phẩm đóng gói xây dựng và thực hiện thu gom bao bì cho tái chế...DN cung cấp các bằng chứng, hình ảnh liên quan

Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, quản lý thải hướng tới kinh tế tuần hoàn



Khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng, biển và hệ sinh thái tự nhiên

Hướng dẫn:

- DN cung cấp các chứng chỉ quản lý bền vững như GAP, FSC..cho ban tổ chức (nếu có)
- DN cung cấp tài liệu về kế hoạch và đánh giá việc sử dụng tài nguyên khoáng sản liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh: thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản...
- Hoạt động có thể bao gồm kiểm soát, giám sát môi trường biển, bảo vệ đa dạng sinh học biển và ven bờ. DN cần cung cấp tài liệu/hình ảnh liên quan tới việc bảo vệ tài nguyên môi trường biển, hải đảo có liên quan
- Nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh có thể bao gồm nước mặt, nước ngầm, DN cung cấp tài liệu về kế hoạch và đánh giá việc sử dụng nước hàng năm. DN có thể cung cấp các bằng chứng về sử dụng tuần hoàn nước.





Thực hiện các hoạt động tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm chất thải, phát thải

Hướng dẫn: DN cung cấp nội dung báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có thể bao gồm giấy, bao bì, nguyên liệu đầu vào và vật phẩm phụ trợ khác; thiết kế các sản phẩm thân thiện với môi trường, dễ dàng tái sử dụng, tái chế; nhãn hiệu hàng hóa dịch vụ thân thiện với môi trường đã đăng ký, nâng cao hiệu suất máy móc, trang thiết bị....



Thực hiện tái sử dụng/tái chế các phế liệu, nguyên liệu sản xuất thừa/không đạt yêu cầu ở quá trình sản xuất chính

Hướng dẫn: Tái sử dụng, tái chế là xu thế tất yếu trong quản lý sử dụng tài nguyên thiên nhiên vì vậy các doanh nghiệp cam kết thực hiện các chương trình không xả thải ra thiên nhiên... nhằm áp dụng các sáng kiến trong việc tái sử dụng, tái chế vật liệu cho quá trình sản xuất. DN cung cấp hình ảnh liên quan (nếu có)



Thực hiện theo dõi, giám sát, quản lý chi phí năng lượng trong sản xuất-kinh doanh.

Hướng dẫn: DN xây dựng và thực hiện chương trình giám sát chi phí năng lượng sản xuất, từ đó thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh. DN có thể đã và đang tham gia các sáng kiến như văn phòng xanh, sản xuất xanh... DN thực hiện các hoạt động nêu trên cần nộp các tài liệu có liên quan.



Thực hiện các biện pháp sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất – kinh doanh

Hướng dẫn: DN sử dụng bóng đèn hiệu suất cao thay thế bóng đèn thông thường, có thể có các sáng kiến sử dụng các biện pháp làm mát nhà xưởng nhằm hạn chế sử dụng điện điều hòa...



E11

A

Thực hiện các sáng kiến thay thế nhiên liệu hóa thạch, sử dụng năng lượng tái tạo cho sản xuất – kinh doanh

Hướng dẫn: Với các chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo cho sản xuất, xu thế hiện tại rất nhiều các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời sử dụng song song với điện lưới, một số các doanh nghiệp sử dụng năng lượng sinh khối cho sản xuất...Doanh nghiệp nộp các hình ảnh và bằng chứng liên quan.

E12

A

Có sáng kiến và thực hiện việc tuần hoàn tái sử dụng nước thải

Hướng dẫn: Mặc dù theo các văn bản pháp luật cũng như các tiêu chuẩn hiện hành, chúng ta chưa có tiêu chuẩn cho việc tái/tuần hoàn nước thải. Tuy nhiên đứng trước các thách thức về biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, hạn hán... vấn đề sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm nước, các sáng kiến tuần hoàn nước thải là yêu cầu quan trọng trong vấn đề rủi ro môi trường mà DN cần thực hiện quản trị. DN nộp các tài liệu và hình ảnh liên quan đến các hoạt động này.

E13

A

Doanh nghiệp có chương trình/sáng kiến hợp tác để tái chế/tái sử dụng phế thải

Hướng dẫn: DN nộp các tài liệu tóm tắt liên quan đến chương trình/sáng kiến về tái chế/tái sử dụng, các chương trình thu gom bao bì đóng gói...đặc biệt là các chương trình hạn chế rác thải nhựa...

Bảo vệ môi trường, phòng ngừa ô nhiễm, khắc phục sự cố và thích ứng, chống biến đổi khí hậu.

E14

C

Có các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, mùi khó chịu ...đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận

Hướng dẫn: DN cung cấp hình ảnh, bản sao quy trình, cách thức xử lý nước thải. Hồ sơ cần có là bản sao kết quả quan trắc định kỳ và thường niên (năm 2019, 2020, 2021) của cơ quan có đủ năng lực chuyên môn cũng như đủ thẩm quyền)



E15

C

Có các giải pháp giảm thiểu chất thải rắn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường trong sinh hoạt và sản xuất-kinh doanh

Hướng dẫn: DN cần cung cấp tài liệu, hình ảnh liên quan tới việc thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt kèm hợp đồng/giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý

E16

C

Xây dựng và thực hiện đúng quy định, quy trình về thu gom, vận chuyển, xử lý các chất thải rắn trong công nghiệp và chất thải rắn nguy hại

Hướng dẫn: chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại được xác định theo quy định pháp luật Việt Nam, DN cần cung cấp tài liệu, hình ảnh liên quan tới việc thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại kèm hợp đồng/giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý

E17

C

Có hoạt động kiểm soát, giám sát, quan trắc môi trường nước thải, khí thải, bụi theo đúng quy định

Hướng dẫn: DN cần có phương tiện, thiết bị quan trắc môi trường đối với chất lượng nước thải, khí thải, bụi ... số liệu quan trắc cần được ghi chép đầy đủ và thông báo đến các cơ quan chức năng tại địa phương. Trong một số các trường hợp đặc biệt DN được yêu cầu thực hiện quan trắc môi trường 24/24 đồng thời số liệu quan trắc được gửi trực tiếp đến cơ quan chức năng thông qua hệ thống internet

E18

C

Có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường

Hướng dẫn: DN xây dựng các kịch bản sự cố môi trường, đầu tư các trang thiết bị, vật dụng cần thiết theo các kịch bản đề ra nhằm có thể phản ứng, khắc phục tốt nhất hậu quả nếu có sự cố xảy ra. DN cung cấp các hình ảnh chứng minh

E19

A

Không sử dụng nguyên, nhiên vật liệu sản phẩm, hàng hóa, bao bì, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy

Hướng dẫn: Hiện tại, tình trạng ô nhiễm rác thải ngày càng trở nên nghiêm trọng. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia tạo nên tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng này. Hiện đã có rất nhiều các sáng kiến cũng như nỗ lực từ phía DN trong việc thay thế, tái sử dụng, tái chế, sử dụng nguyên liệu sinh học nhằm hạn chế rác thải, chất khó phân hủy... DN cung cấp các hình ảnh về sáng kiến của mình.



E20

C

Doanh nghiệp có biện pháp quản lý, sử dụng, lưu trữ an toàn hóa chất trong sản xuất kinh doanh

Hướng dẫn: Cơ sở sản xuất hoặc kho tàng thuộc các trường hợp sau phải có khoảng cách bảo đảm không có tác động xấu đối với khu dân cư: có chất dễ cháy, dễ nổ; có chất phóng xạ hoặc bức xạ mạnh; có chất độc hại đối với người và sinh vật; gây ô nhiễm nguồn nước

E21

A

Thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ

Hướng dẫn: Luật môi trường sửa đổi năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022 trong đó quy định về việc thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (Nghị định 06/2022/NĐ-CP về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô zôn) – Các doanh nghiệp cần thực hiện xây dựng chương trình, công cụ kiểm đếm phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất kinh doanh

E22

A

Có biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ

Hướng dẫn: Doanh nghiệp xây dựng các chương trình/hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất, kinh doanh (ví dụ các chương trình/hoạt động như: chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng, hoạt động tối ưu hóa vận tải/logistic, hoạt động tiết kiệm năng lượng...)

Quản lý, giáo dục, truyền thông về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

E23

C

Bố trí nhân sự phụ trách công tác bảo vệ môi trường, có trang thiết bị, kinh phí cho bảo vệ môi trường

Hướng dẫn: DN có phát sinh nguồn thải lớn có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường cần thành lập phòng ban, bộ phận, bố trí nhân sự chuyên trách công tác bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. DN cung cấp các bằng chứng liên quan.

E24

C

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên và người lao động về bảo vệ môi trường

Hướng dẫn: DN cần cung cấp chương trình, kế hoạch, hình ảnh, tài liệu liên quan tới hoạt động BVMT, có thể bao gồm khẩu hiệu, pa nô, áp phích, ấn phẩm, tài liệu đào tạo...





Tham vấn ý kiến cộng đồng về tác động môi trường của doanh nghiệp, công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp

Hướng dẫn: DN cung cấp các bản sao biên bản các cuộc họp tham vấn hoặc hình ảnh, phương tiện DN sử dụng việc trong việc công khai các thông tin môi trường của mình.



Có các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, khắc phục thảm họa thiên tai, sự cố môi trường

Hướng dẫn: DN cung cấp các hình ảnh liên quan đến công tác huấn luyện, kế hoạch ứng phó trong các trường hợp khẩn cấp cũng như hình ảnh liên quan đến công tác diễn tập thường niên cho cộng đồng. Hoạt động này là một trong những hoạt động quan trọng trong vấn đề quản trị các rủi ro thiên tai xảy ra bất thường, nó hỗ trợ cộng đồng ứng phó và tái phục hồi tốt nhất sau thảm họa.





CHỈ SỐ LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Thuật ngữ, các yêu cầu đối với doanh nghiệp

Quản trị nhân sự

L1

C

Tuân thủ các quy định về giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng lao động (cung cấp thông tin, thẩm quyền giao quyết, nội dung hợp đồng)

Hướng dẫn: Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động. Người lao động và người sử dụng lao động cần tuân thủ các nội dung có liên quan như loại hợp đồng, nội dung, hiệu lực, thực hiện công việc, chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm...

DN cần cung cấp hợp đồng lao động mỗi loại 01 bản hoặc các tài liệu có liên quan.

L2

C

Tuân thủ các quy định về thử việc

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận về thử việc bằng việc giao kết hợp đồng thử việc. Các quy định về tuân thủ liên quan tới thời gian thử việc, tiền lương thử việc và kết thúc thời gian thử việc.

DN cần cung cấp hợp đồng/thỏa thuận thử việc theo từng chức danh hoặc các tài liệu có liên quan.

L3

C

Xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động phải ban hành nội quy lao động, nếu sử dụng từ 10 người lao động trở lên thì nội quy lao động phải bằng văn bản. Nội dung nội quy lao động không được trái với pháp luật về lao động và quy định của pháp luật có liên quan. Người sử dụng lao động sử dụng từ 10 người lao động trở lên phải đăng ký nội quy lao động tại cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người sử dụng lao động đăng ký kinh doanh.

DN cần cung cấp nội quy lao động và văn bản đăng ký nội quy lao động, giấy tiếp nhận đăng ký nội quy lao động hoặc các tài liệu có liên quan.





Tuân thủ quy định về xử lý vi phạm kỷ luật lao động (trình tự, thủ tục, các hình thức kỷ luật..)

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động cần tuân theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hình thức, thời hạn của việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động.

DN cần cung cấp hồ sơ xử lý kỷ luật lao động tại doanh nghiệp (nếu có).



Lập sổ quản lý lao động theo quy định

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động phải lập sổ quản lý lao động ở nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động.

DN cần cung cấp sổ quản lý lao động



Báo cáo định kỳ tình hình thay đổi với cơ quan quản lý nhà nước về lao động.

Hướng dẫn: định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo sử dụng lao động theo quy định.

DN cần cung cấp sổ quản lý lao động, báo cáo sử dụng lao động tương ứng.

Lương, phụ cấp, trợ cấp



Xây dựng và công khai hệ thống định mức lao động, thang bảng lương cho người lao động

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động phải xây dựng và công khai thang lương, bảng lương và định mức lao động làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương theo công việc hoặc chức danh ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động.

DN cần cung cấp thang lương, bảng lương và định mức lao động (nếu có) và các văn bản có liên quan thể hiện việc công khai hệ thống này tại DN.



Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động

Hướng dẫn: Quy chế trả lương quy định việc trả lương, trả thưởng, phụ cấp cho từng cá nhân, từng bộ phận nhằm khuyến khích người lao động làm việc, hoàn thành tốt công việc.

DN cần cung cấp quy chế trả lương tại DN.



L9

C

Chi trả tiền lương, tiền công đầy đủ và đúng hạn

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, không được can thiệp và quyền tự quyết chi tiêu lương của người lao động.

DN cung cấp một số phiếu lương, tài liệu liên quan tới việc chi trả lương tại DN.

L10

C

Thông báo bảng kê trả lương cho người lao động

Hướng dẫn: Thu nhập của người lao động hàng tháng sau khi khấu trừ các khoản phải nộp cần được lập bảng thống kê và thông báo công khai đến người lao động.

L11

C

Xây dựng quy chế thưởng cho người lao động

Hướng dẫn: Quy chế khen thưởng, chế độ khuyến khích là những quy chế, quy định của một cơ quan, doanh nghiệp, có thể bao gồm khen thưởng những ngày lễ, thưởng thâm niên, thưởng chuyên cần, thưởng tiết kiệm, thưởng đạt chất lượng, thưởng năng suất, thưởng sáng kiến...

DN cần cung cấp quy chế và các tài liệu liên quan tới khen thưởng, khuyến khích người lao động tại DN.

L12

A

Trả lương tháng thứ 13 cho người lao động

Hướng dẫn: Lương tháng thứ 13 không phải là nghĩa vụ bắt buộc của chủ sử dụng lao động đối với người lao động tuy nhiên đây được coi là một hình thức nhằm khuyến khích, động viên cũng như ghi nhận sự đóng góp của người lao động vào kết quả sản xuất/kinh doanh của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp khuyến khích thực hiện chế độ này.

L13

A

Thực hiện các hình thức khen thưởng, các chế độ khuyến khích người lao động.

Hướng dẫn: Trong thực tiễn sản xuất kinh doanh, đối với các thành tích đóng góp cho doanh nghiệp cần được chủ sử dụng lao động ghi nhận, thực hiện thông qua các hình thức chi trả bằng tiền hoặc hiện vật hoặc bằng khen nhằm khuyến khích người lao động cho các nỗ lực của họ.





Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng mức quy định (đóng theo tiền lương thực lĩnh)

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đúng và đủ theo quy định.

DN cần cung cấp kết quả đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp kỳ gần nhất trước khi nộp hồ sơ tham dự Chương trình.



Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng thời hạn

Hướng dẫn: Hiện tượng các doanh nghiệp nợ bảo hiểm của người lao động đã và đang xảy ra phổ biến ở các doanh nghiệp, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động vì vậy các doanh nghiệp cần tuân thủ thực hiện nghiêm các quy định này.

DN cung cấp các bằng chứng liên quan



Chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo đúng quy

Hướng dẫn: Trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm đều là những khoản tiền mà người lao động được nhận khi nghỉ việc, tùy thuộc vào từng trường hợp mà người lao động sẽ được hưởng một trong hai loại trợ cấp này.

DN cần cung cấp các tài liệu liên quan tới việc chi trả nêu trên trong kỳ đánh giá của Chương trình (nếu có)

Các chế độ phúc lợi



Có chế độ bảo hiểm tự nguyện cho người lao động

Hướng dẫn: Chế độ bảo hiểm tự nguyện là phúc lợi của DN dành cho người lao động và/hoặc gia đình người lao động, có thể bao gồm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn... Nội dung phúc lợi này thường được đề cập trong thỏa ước lao động tập thể.

DN thực hiện cần cung cấp danh sách, hợp đồng mua bảo hiểm tự nguyện.



L18

A

Xây dựng ký túc xá hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động

Hướng dẫn: Việc xây dựng ký túc xá, hỗ trợ tiền thuê nhà nhằm mục đích chăm lo tốt nhất cho tốt nhất cho người lao động xa quê. Người lao động trong ký túc xá đều được sử dụng nước sạch, các khu nhà tắm và khu vệ sinh sạch sẽ. Nội dung phúc lợi này thường được đề cập trong thỏa ước lao động tập thể.

DN cần cung cấp hình ảnh, tài liệu liên quan tới trang bị ký túc xá; quy chế, chứng từ chi trả hỗ trợ cho người lao động thuê nhà (nếu có).

L19

A

Hỗ trợ tiền/phương tiện đi làm việc, tiền ăn trưa, tiền may quần áo... cho người lao động

Hướng dẫn: Tùy thuộc vào tiềm năng tài chính, kết quả kinh doanh mà “trị giá vật chất” của mỗi khoản phúc lợi nêu trên khác nhau trong các DN. Nội dung phúc lợi này thường được đề cập trong thỏa ước lao động tập thể.

DN cần cung cấp quy chế, tài liệu có liên quan tới việc thực hiện tại DN (nếu có).

L20

A

Có các chế độ cho con của người lao động (khen thưởng thành tích học tập, hỗ trợ tiền học phí, cung cấp học bổng...)

Hướng dẫn: Nhằm động viên, khuyến khích cũng như hỗ trợ cho các hoàn cảnh lao động khó khăn, người sử dụng lao động có thể dành một phần lợi nhuận để thực hiện chương trình nêu trên cho người lao động.

DN cần cung cấp quy chế, tài liệu có liên quan tới việc thực hiện tại doanh nghiệp (nếu có)

L21

A

Có các chế độ, chương trình hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc hỗ trợ một phần kinh phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động

Hướng dẫn: Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho người lao động là nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng lao động (không bắt buộc) trong thực thi bình đẳng giới tại doanh nghiệp.

DN cần cung cấp quy chế, tài liệu có liên quan tới việc thực hiện tại doanh nghiệp (nếu có)



L22

C

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho người lao động

Hướng dẫn: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao là hình thức phúc lợi tập thể khá phổ biến ở các DN. Thông qua các hoạt động mang tính tập thể đó sẽ tăng cường giao lưu, kết nối người lao động; chia sẻ những giá trị chung của DN và góp phần hình thành văn hóa của mỗi DN.

DN cần cung cấp các thông báo, hình ảnh liên quan tới các hoạt động nêu trên (nếu có)

L23

C

Tổ chức thăm quan, nghỉ mát hoặc du lịch thường niên cho người lao động

Hướng dẫn: Tham quan, du lịch, nghỉ mát là hình thức phúc lợi tập thể khá phổ biến ở các doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động mang tính tập thể đó sẽ tăng cường giao lưu, kết nối người lao động; chia sẻ những giá trị chung của doanh nghiệp và góp phần hình thành văn hóa của mỗi doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cần cung cấp tài liệu, thông báo, hình ảnh liên quan tới hoạt động nêu trên (nếu có).

Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

L24

C

Tuân thủ về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho người lao động

Hướng dẫn: Thời giờ làm việc bình thường, thời giờ nghỉ ngơi được đề cập rõ ràng trong hợp đồng lao động, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, cần lưu ý những quy định mới có liên quan tới lao động nam, lao động nữ thuộc nội dung bình đẳng giới. Trong thời kỳ Covid 19, DN có thể có những quy định mới về chế độ làm việc (như làm việc từ xa, thời giờ làm việc linh hoạt...) nhằm đảm bảo an toàn phòng tránh dịch cũng như hiệu quả công việc.

DN cần cung cấp một vài hợp đồng lao động, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế hoặc các văn bản khác có liên quan tới nội dung này.

L25

C

Tuân thủ việc trả lương thêm giờ, làm ca đêm và làm việc vào ngày lễ, ngày nghỉ cho người lao động

Hướng dẫn: Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau. Người lao động làm việc ngoài những thời gian được xác định là thời giờ làm việc bình thường theo quy định pháp luật, thỏa ước lao động tập thể hoặc theo nội quy lao động được tính là làm thêm giờ và phải đáp ứng các quy định có liên quan (được sự đồng ý của người lao động, số giờ làm thêm trong một ngày, một tháng, một năm...)

DN cần cung cấp quy chế trả lương, bảng thanh toán lương làm thêm giờ, làm ca đêm, làm việc vào ngày nghỉ ngày lễ (nếu có).



Sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm

L26

C

Khám sức khỏe định kỳ cho đủ số người lao động

Hướng dẫn: Hàng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe ít nhất một lần cho người lao động; đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần.. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đối với DN sẽ có lợi thế tối ưu là bảo vệ được “nguồn vốn nhân lực” của mình, tạo ra sợi dây gắn kết giữa người lao động và DN, từ đó nâng cao năng suất làm việc, giảm thiểu tai nạn lao động và các bệnh nghề nghiệp. Việc quản lý, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động phải được thực hiện từ thời điểm người lao động được tuyển dụng và trong suốt quá trình làm việc.

DN cần cung cấp hợp đồng và báo cáo tổng hợp kết quả khám sức khỏe hàng năm.

L27

A

Thực hiện khám chuyên khoa cho lao động người lao động

Hướng dẫn: Thực hiện khám sức khỏe chuyên khoa trước đây chỉ thường được DN áp dụng cho lao động nữ, tuy nhiên theo các quy định của bình đẳng giới, các cam kết tiến bộ ... doanh nghiệp cần thực hiện việc khám sức khỏe chuyên khoa cho cả lao động nam và nữ.

Doanh nghiệp cần cung cấp nội dung hợp đồng khám sức khỏe chuyên khoa của doanh nghiệp với các cơ sở, đơn vị y tế.

L28

C

Bổ trí bộ phận, cán bộ làm công tác y tế (chuyên trách/bán chuyên trách) hoặc có hợp đồng chăm sóc sức khỏe với cơ sở y tế

Hướng dẫn: DN tùy theo quy mô, ngành nghề phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu của bộ phận y tế. Đối với DN không bố trí được người làm công tác y tế hoặc không thành lập được bộ phận y tế theo quy định cần phải ký hợp đồng với cơ sở khám chữa bệnh có đủ năng lực đáp ứng

DN cần cung cấp tài liệu, hình ảnh liên quan tới bộ phận y tế, quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ tại doanh nghiệp hoặc hợp đồng với cơ sở y tế.



L29

A

Kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn cho người

Hướng dẫn: Đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, người trực tiếp chế biến; đủ sổ sách ghi chép chế độ kiểm thực, dụng cụ lưu mẫu thức ăn, tủ bảo quản. DN thuê đơn vị bên ngoài cung cấp thì đơn vị này cần có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

DN cần cung cấp hình ảnh bếp ăn, hợp đồng cung cấp dịch vụ và các tài liệu liên quan tới an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể.

L30

M

Ban hành quy định, quy trình đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động

Hướng dẫn: An toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động. Vệ sinh lao động là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện đầy đủ giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, người lao động có trách nhiệm chấp hành quy định, nội quy, quy trình, yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

DN cần cung cấp quy trình làm việc; kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm (biện pháp đảm bảo an toàn, đảm bảo sức khỏe, cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp).

L31

C

Bổ trí bộ phận, cán bộ làm công tác an toàn lao động

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động tổ chức phòng, ban hoặc cử cán bộ làm công tác an toàn lao động (kiêm nhiệm hoặc chuyên trách) đảm bảo mức tối thiểu theo quy định. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại doanh nghiệp được thành lập theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn.

DN cần cung cấp tài liệu liên quan tới quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ của bộ phận, cán bộ làm công tác an toàn lao động.

L32

M

Thực hiện việc kiểm định theo định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

Hướng dẫn: Đây là hoạt động kiểm tra, thử nghiệm, phân tích của đơn vị kiểm định theo qui trình kiểm định nhằm đánh giá tình trạng an toàn của các loại thiết bị theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật. Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được quy định cụ thể.

Doanh nghiệp cần cung cấp kết quả kiểm định có liên quan.



L33

C

Xây dựng và thực hiện quy trình vận hành máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

Hướng dẫn: Tại khu vực lắp đặt các máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải treo nội quy, các quy định về vận hành máy an toàn, xử lý sự cố khẩn cấp. Người vận hành phải được huấn luyện, sát hạch và được cấp chứng chỉ, có thể an toàn lao động.

DN cần cung cấp quy hình ảnh, tài liệu quy trình vận hành máy móc, thiết bị.

L34

C

Thường xuyên đánh giá rủi ro có biện pháp kiểm soát rủi ro mất an toàn tại nơi làm việc

Hướng dẫn: Đối với các DN sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong mọi ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đều phải thực hiện đánh giá rủi ro trong an toàn lao động. Đây là việc đầu tiên cần làm để có thể kiểm soát được các mối nguy hại, nguy hiểm và đảm bảo an toàn trong lao động tại nơi làm việc, qua đó đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.

DN cần cung cấp báo cáo đánh giá rủi ro hàng năm.

L35

C

Có phương án/quy trình xử lý sự cố mất an toàn, nguy hiểm tại nơi làm việc

Hướng dẫn: Căn cứ vào nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh tật tại nơi làm việc và quy định pháp luật, người sử dụng lao động phải xây dựng phương án/quy trình xử lý sự cố mất an toàn, nguy hiểm tại nơi làm việc.

DN cần cung cấp quy trình/kế hoạch xử lý sự cố tại DN.

L36

C

Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động cần phải trang cấp đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm công việc có yếu tố nguy hiểm, có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

DN cần cung cấp hình ảnh, danh mục cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân, trang thiết bị an toàn.



L37

C

Thống kê, phân loại lao động thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động

Hướng dẫn: Theo quy định có 42 danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 32 nhóm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

DN cần cung cấp tài liệu tổng hợp phân loại lao động tại DN.

L38

C

Thực hiện huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và sử dụng lao động

Hướng dẫn: Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động là yêu cầu bắt buộc các doanh nghiệp phải thực hiện. Trong quá trình lao động sản xuất, việc đảm bảo an toàn vệ sinh lao động là việc làm hết sức quan trọng. Đảm bảo an toàn lao động, tránh gây tổn hao sức khỏe, tính mạng của người lao động và tài sản của doanh nghiệp, góp phần vào việc đảm bảo tính thông suốt trong hoạt động sản xuất. Do đó, để đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các cấp quản lý, người lao động và đội ngũ nhân viên chuyên trách là việc cần thiết phải làm đối với mỗi doanh nghiệp.

L39

C

Thực hiện quan trắc môi trường lao động hằng năm

Hướng dẫn: Quan trắc môi trường lao động là hoạt động thu thập, phân tích, đánh giá số liệu đo lường các yếu tố trong môi trường lao động tại nơi làm việc để có biện pháp giảm thiểu tác hại đối với sức khỏe, phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Người sử dụng lao động phải bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, các yếu tố có hại theo quy định pháp luật trong các cơ sở lao động. Người sử dụng lao động phải tổ chức đánh giá, kiểm soát các yếu tố có hại để đề ra các biện pháp kỹ thuật vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Giáo dục và đào tạo

L40

C

Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng

Hướng dẫn: Học nghề để làm việc cho người sử dụng lao động là việc người sử dụng lao động tuyển người vào để đào tạo nghề nghiệp tại nơi làm việc. Tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động là việc người sử dụng lao động tuyển người vào để hướng dẫn thực hành công việc, tập làm nghề theo vị trí việc làm tại nơi làm việc. Người sử dụng lao động có thể lợi dụng quá trình này để yêu cầu người học nghề, tập nghề lao động thực sự mà không trả lương hoặc trả lương dưới mức quy định; không “thay máu lao động” ở thông qua việc tuyển người học nghề hoặc giao kết hợp đồng thử việc.



L41

C

Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của người lao động

Hướng dẫn: Đánh giá định kỳ (1 tháng, 1 quý, 6 tháng, 1 năm...) thực hiện công việc nhằm các mục đích đánh giá thực hiện công việc trong quá khứ nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong tương lai, xác định nhu cầu đào tạo và phát triển nhân viên, đánh giá năng lực tiềm tàng và khả năng thăng tiến trong tương lai của nhân viên, làm cơ sở xác định mức lương, tạo động lực cho người lao động thông qua việc công nhận đúng mức thành tích của họ, giúp họ gắn bó với DN.

DN cần cung cấp báo cáo đánh giá định kỳ tương ứng tại DN.

L42

C

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm cho người lao động.

Hướng dẫn: Người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình; đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác cho mình. Cần quan tâm tới sự cân bằng về giới trong nhóm người lao động được tham gia đào tạo, phát triển nghề nghiệp và kỹ năng nghề. Trong xu hướng chuyển sang nền kinh tế số, bối cảnh Covid 19, người lao động càng cần phải được đào tạo, nâng cao kỹ năng để thích ứng với bối cảnh mới.

DN cần cung cấp kế hoạch, hồ sơ đào tạo, phát triển nghề nghiệp và kỹ năng nghề cho người lao động hàng năm.

Công đoàn, thỏa ước lao động tập thể

L43

C

Thành lập tổ chức công đoàn cơ sở hoặc tổ chức đại diện người lao động

Hướng dẫn: Người lao động có quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn. Người lao động trong doanh nghiệp cũng có quyền thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp. Đây là một tổ chức rất mới, độc lập với tổ chức công đoàn cơ sở truyền thống. Cả công đoàn và các tổ chức đại diện người lao động khác tại doanh nghiệp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong việc đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong quan hệ lao động. Cần lưu ý Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, còn tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp được xác định là tổ chức xã hội đơn thuần, chỉ làm chức năng đại diện bảo vệ quyền hợp pháp, lợi ích chính đáng của người lao động trong phạm vi quan hệ lao động.

DN cần cung cấp quyết định thành lập, danh sách ban chấp hành công đoàn cơ sở, tổ chức đại diện cho người lao động.



L44

C

Tổ chức thương lượng tập thể theo đúng quy định

Hướng dẫn: Thương lượng tập thể nhằm xác lập điều kiện lao động, quy định về mối quan hệ giữa các bên và xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định. Thương lượng tập thể được tiến hành theo nguyên tắc tự nguyện, hợp tác, thiện chí, bình đẳng, công khai và minh bạch, đảm bảo về quy trình, nội dung, quyền và đại diện của các bên.

DN cần cung cấp hồ sơ thương lượng tập thể gần nhất tại DN.

L45

C

Nội dung của thỏa ước lao động tập thể không trái với quy định của pháp luật và có lợi hơn cho người lao động

Hướng dẫn: Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận đạt được giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động về các điều kiện lao động thông qua thương lượng tập thể và được các bên ký kết bằng văn bản, không được trái với quy định của pháp luật; khuyến khích có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

DN cần cung cấp thỏa ước lao động tập thể còn hiệu lực.

Thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc, trao đổi, xử lý thông tin, giải quyết tranh chấp lao động

L46

C

Xây dựng và công khai quy chế dân chủ tại nơi làm việc

Hướng dẫn: Quy chế dân chủ tại nơi làm việc là những quy định về quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động và tổ chức công đoàn với các nội dung người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, kiểm tra giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ cơ sở. Việc thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc phải dựa trên các nguyên tắc: thiện chí, hợp tác, trung thực, bình đẳng, công khai và minh bạch; tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên; không trái với các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Người sử dụng lao động có trách nhiệm ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để thực hiện các nội dung quy định về đối thoại tại nơi làm việc và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Quy chế dân chủ tại nơi làm việc phải được phổ biến tới người lao động.

DN cần cung cấp quy chế dân chủ tại nơi làm việc đã được ban hành.



L47

C

Xây dựng và thực hiện cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả trong doanh nghiệp

Hướng dẫn: Doanh nghiệp cần xây dựng các công cụ, phương tiện, quy định về trao đổi thông tin trong nội bộ doanh nghiệp nhằm phổ biến các quy định, nội quy, chính sách, các thông tin liên quan khác đến người lao động

DN cần cung cấp hình ảnh, bằng chứng liên quan.

L48

C

Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

Hướng dẫn: Đối thoại tại nơi làm việc là một trong những hình thức thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc, là việc chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc tổ chức đại diện người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi. Đối thoại tại nơi làm việc cần đảm bảo trách nhiệm, số lượng, thành phần tham gia, nội dung, hình thức. Cần phân biệt rõ bản chất của đối thoại và hội nghị người lao động.

DN cần cung cấp hình ảnh, biên bản đối thoại tại doanh nghiệp.

L49

C

Tổ chức hội nghị người lao động thường niên

Hướng dẫn: Hội nghị người lao động do người sử dụng lao động phối hợp với tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (nếu có) và nhóm đại diện đối thoại của người lao động (nếu có) tổ chức hằng năm theo hình thức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu. Hình thức tổ chức hội nghị, nội dung, thành phần tham gia, thời gian, địa điểm, quy trình, trách nhiệm tổ chức thực hiện và hình thức phổ biến kết quả hội nghị người lao động thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Cần phân biệt rõ bản chất của đối thoại và hội nghị người lao động.

L50

A

Định kỳ đánh giá sự hài lòng của người lao động đối với chính sách và hoạt động của doanh nghiệp

Hướng dẫn: Nguồn nhân lực luôn được coi là nhân tố quan trọng, cốt lõi, để giúp DN tồn tại và phát triển. Khi đã có được sự hài lòng đối với công việc, người lao động sẽ có động lực làm việc tích cực hơn, từ đó dẫn đến hiệu suất và hiệu quả công việc cao hơn. Nội dung đánh giá có thể bao gồm: tính chất công việc, thu nhập, phúc lợi và khen thưởng, môi trường và điều kiện làm việc, cơ hội thăng tiến và phát triển nghề nghiệp, quan hệ với đồng nghiệp và lãnh đạo, chính sách quản trị và định hướng tương lai của doanh nghiệp.

DN cần cung cấp báo cáo đánh giá định kỳ tại DN.



L51

C

Giải quyết tranh chấp lao động theo đúng trình tự pháp luật quy định

Hướng dẫn: Tranh chấp lao động là tranh chấp về quyền và nghĩa vụ, lợi ích phát sinh giữa các bên trong quá trình xác lập, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ lao động; tranh chấp giữa các tổ chức đại diện người lao động với nhau; tranh chấp phát sinh từ quan hệ có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động. Cần giải quyết đúng nguyên tắc và trình tự các tranh chấp lao động cá nhân hoặc tập thể.

DN cần cung cấp một vài hồ sơ, tài liệu giải quyết tranh chấp lao động thành công tại DN.

Lao động nữ, lao động đặc thù, không phân biệt đối xử, không cưỡng bức lao động

L52

C

Thực hiện việc đảm bảo bình đẳng giới trong lao động (quy định sử dụng lao động, khen thưởng, điều kiện lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ốm đau, thai sản các chế độ phúc lợi khác)

Hướng dẫn: Bình đẳng giới là xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế – xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Trong DN những quy định riêng với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới được thể hiện ở việc tạo việc làm, chống bạo lực và quấy rối tình dục; điều kiện cho lao động nữ có việc làm thường xuyên, áp dụng chế độ làm việc theo thời gian linh hoạt; đảm bảo bình đẳng và truyền thông trong và ngoài doanh nghiệp liên quan tới tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương và các chế độ khác; không phân biệt giới tính trong lựa chọn, bổ nhiệm, thăng chức; tham khảo lao động nữ hoặc đại diện của lao động nữ khi quyết định những vấn đề liên quan tới lợi ích của phụ nữ; bảo vệ quyền lợi thai sản.

DN cần cung cấp các quy định, quy chế lao động liên quan tới chế độ, thời gian làm việc cho lao động nữ; tuyển dụng, đào tạo, truyền thông, quy chế lương; biên bản họp, khảo sát ý kiến đến quyền và lợi ích lao động nữ; quy định phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc và trình tự, thủ tục xử lý... và các tài liệu, hình ảnh có liên quan khác.



L53

C

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lao động nữ

Hướng dẫn: Doanh nghiệp xây dựng chương trình/kế hoạch cũng như bố trí ngân sách phù hợp để thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao tay nghề cho lao động nữ trong doanh nghiệp.

L54

C

Tham khảo ý kiến của lao động nữ hoặc đại diện của lực lượng lao động nữ khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của phụ nữ

Hướng dẫn: Các chương trình/hoạt động liên quan đến lao động nữ khi được xây dựng cần được tiến hành thu thập/tham vấn các ý kiến về tình phù hợp, khả năng thực hiện vì vậy trước khi ban hành doanh nghiệp cần tổ chức thảo luận để có các chính sách/hoạt động phù hợp.

Doanh nghiệp cung cấp hình ảnh, biên bản...liên quan đến quá trình tham vấn

L55

A

Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp

Hướng dẫn: Thực tập tại DN giúp sinh viên quan sát, tiếp cận thực tế sản xuất; rèn luyện, trau dồi những kỹ năng mềm; học hỏi, rèn luyện phong cách làm việc, ứng xử; cơ hội tốt nâng cao giá trị bản thân để giới thiệu với nhà tuyển dụng.

DN vui lòng cung cấp chính sách, quyết định nhận sinh viên thực tập tại DN.

L56

C

Giao kết hợp đồng lao động với người dưới 18 tuổi (lao động vị thành niên) đúng quy định của pháp luật.

Hướng dẫn: Lao động chưa thành niên là lao động chưa đủ 18 tuổi. Khi sử dụng lao động chưa thành niên cần đảm bảo các nguyên tắc liên quan tới lao động, sức khỏe, học tập, thời giờ làm việc, công việc và nơi làm việc. Khi thực hiện giao kết hợp đồng lao động các điều khoản nêu trên cần được đề cập rõ ràng trong hợp đồng lao động.

DN cần cung cấp chính sách, hồ sơ, tài liệu. hợp đồng lao động liên quan tới việc sử dụng lao động chưa thành niên tại DN.



L57

C

Lập sổ theo dõi riêng đối với lao động chưa thành niên.

Hướng dẫn: Do các chính sách đặc thù của lao động chưa thành niên nên nếu trong doanh nghiệp có sử dụng lực lượng lao động này thì cần có sổ theo dõi lao động riêng được đăng ký với các ban ngành chức năng liên quan

L58

C

Tạo cơ hội để lao động chưa thành niên được học văn hóa, giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, vui chơi giải trí

Hướng dẫn: Do đặc thù ngành nghề hoặc do nhu cầu tuyển dụng các lao động vị thành niên tham gia vào sản xuất kinh doanh, bên cạnh có các chính sách đặc thù về sắp xếp công vị trí, loại hình công việc phù hợp với lứa tuổi, doanh nghiệp cần xây dựng các chương trình/hoạt động để tạo điều kiện cho các lao động vị thành niên tham gia các chương trình đào tạo văn hóa, nghề nghiệp nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của lực lượng lao động này.

DN cần cung cấp chính sách, hồ sơ, tài liệu liên quan tại DN.

L59

C

Không cưỡng bức lao động thông qua các hình thức như giữ giấy tờ tùy thân, bằng cấp, đặt cọc, đe dọa sa thải, làm thêm giờ mà không được sự đồng ý của người lao động...

Hướng dẫn: Cưỡng bức lao động là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác để ép buộc người lao động phải làm việc trái ý muốn của họ.

DN cần cung cấp văn bản, tài liệu, quy định về không cưỡng bức lao động tại DN.

Quan hệ với khách hàng, cộng đồng và xã hội

S1

C

Tuân thủ các yêu cầu về tiếp thị và nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ

Hướng dẫn: Yêu cầu về tiếp thị và nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ bao gồm quyền của khách hàng tiếp cận thông tin đầy đủ và chính xác về các tác động tích cực và tiêu cực về mặt kinh tế, môi trường và xã hội của sản phẩm. Các khía cạnh trên bao gồm: nguồn cung cấp thành phần sản phẩm/dịch vụ, các nội dung liên quan tới các chất có thể gây tác động về mặt môi trường hoặc xã hội, sử dụng an toàn sản phẩm/dịch vụ, tác động khi thải bỏ... Việc tuân thủ này giúp khách hàng đưa ra những lựa chọn chính xác cho sản phẩm/dịch vụ.

DN cần cung cấp hình ảnh, tài liệu quy định về tiếp thị và nhãn hiệu của các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp.



S2

C

Kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người tiêu dùng, đặc biệt là trẻ em

Hướng dẫn: Đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ bao gồm những nỗ lực nhằm giải quyết những vấn đề sức khỏe và an toàn trong suốt vòng đời của sản phẩm hoặc dịch vụ. Việc đánh giá này cũng nhằm để cải tiến từng giai đoạn vòng đời sản phẩm hoặc dịch vụ (nghiên cứu và phát triển, chứng nhận, gia công và sản xuất, tiếp thị và quảng bá, lưu trữ, phân phối, cung cấp, sử dụng và dịch vụ, xử lý, tái sử dụng, tái chế).

DN cần cung cấp báo cáo đánh giá hoặc tài liệu có liên quan tới việc kiểm tra đánh giá này.

S3

C

Thực hiện quyền bảo mật thông tin của khách hàng trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý và sử dụng

Hướng dẫn: DN cần thu thập dữ liệu bằng phương tiện hợp pháp và minh bạch về cách thu thập, sử dụng đảm bảo an toàn cho dữ liệu; không tiết lộ hoặc sử dụng thông tin khách hàng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài những mục đích đã thỏa thuận và thông báo cho khách hàng trong các biện pháp hoặc chính sách bảo vệ dữ liệu.

DN cần cung cấp văn bản quy định hoặc báo cáo về bảo mật dữ liệu khách hàng của DN.

S4

A

Thực hiện các sáng kiến/chương trình cứu trợ đồng bào tại các khu vực bị thiên tai, dịch bệnh

Hướng dẫn: Đây là một trong những nội dung của việc xã hội hóa từ thiện, cứu trợ, góp phần lan tỏa tấm lòng nhân ái rộng khắp trong toàn xã hội.

DN cần cung cấp hình ảnh, nội dung các sáng kiến/chương trình mà DN thực hiện.

S5

A

Tham gia các chương trình/hoạt động hỗ trợ, phát triển cộng đồng địa phương; hỗ trợ các mô hình kinh doanh cùng người có thu nhập thấp

Hướng dẫn: Phát triển cộng đồng địa phương là các chương trình/hoạt động giải quyết một số vấn đề khó khăn (giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng, tiếp cận khoa học kỹ thuật, trang bị kiến thức – kỹ thuật, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ - siêu nhỏ, phát triển miền núi – vùng sâu – vùng xa...), đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, hướng tới sự phát triển không ngừng về đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

DN cần cung cấp tên, nội dung, báo cáo, hình ảnh các chương trình/hoạt động DN thực hiện.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC YÊU CẦU PHÁP LUẬT CƠ BẢN



I. Khái niệm/định nghĩa chung về PTBV doanh nghiệp

Phát triển bền vững nghiệp doanh nghiệp: Thực hiện kinh doanh đáp ứng các nhu cầu của hiện tại dựa trên việc không thỏa hiệp với các khả năng có thể gây ảnh hưởng đến nhu cầu tương lai

Nguồn: WBCSD (www.wbcsd.org)

II. Phát triển bền vững doanh nghiệp ở Việt Nam

Là một trong những thị trường trẻ trên thế giới các quy định đều được phản ánh vào luật nên phát triển bền vững doanh nghiệp ở Việt Nam là thực hiện kinh doanh tuân thủ pháp luật, đảm bảo trách nhiệm giải trình với các bên liên quan cũng như tích cực tham gia các sáng kiến chung về môi trường và xã hội.

III. Khái niệm/định nghĩa Quản trị doanh nghiệp

Quản trị doanh nghiệp là hệ thống các quy tắc, chính sách mà thông qua đó doanh nghiệp được chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh cũng như giám sát quá trình thực thi.

IV. Khái niệm về đối tác và các bên liên quan

Bên liên quan: *Tất cả các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp của quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì được gọi là các bên liên quan*

Đối tác: *Là các tổ chức, các trường đại học, các viện nghiên cứu... có các hoạt động hợp tác bình đẳng để cùng giải quyết một vấn đề nào đó và các tổ chức này không chịu chi phối trực tiếp bởi các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp*



V. Vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp là gì

Trong phát triển bền vững nói chung, “vấn đề trọng yếu” của doanh nghiệp là hàng loạt các vấn đề được đánh giá là quan trọng của doanh nghiệp trong việc phản ánh tác động kinh tế, môi trường và xã hội của doanh nghiệp. Tác động có thể hiểu ở khía cạnh tích cực hoặc tiêu cực hoặc ảnh hưởng đến quyết định của các bên liên quan.

VI. Các tài liệu cơ bản cần có trong hệ thống quản trị

Văn bản chiến lược/kế hoạch phát triển doanh nghiệp còn giá trị pháp lý

Biên bản họp với các bên liên quan trong quá trình xây dựng chiến lược/kế hoạch phát triển

Báo cáo bền vững/báo cáo tích hợp (nếu có)

Danh sách/địa chỉ các phương thức doanh nghiệp sử dụng trong truyền thông nội bộ cũng như bên ngoài

Văn bản/ chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp

Hình ảnh sản phẩm, hình ảnh mà các thông tin liên quan đến sản phẩm/dịch vụ được công bố công khai

Báo cáo tổng kết hoạt động các năm 2018-2019-2020

Báo cáo tài chính 3 năm – **Khuyến khích báo cáo tài chính đã có kiểm toán**

Các quyết định phân công/bổ nhiệm cùng các chức năng nhiệm vụ của các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong doanh nghiệp

Chính sách mua sắm /đấu thầu của doanh nghiệp

Một vài hợp đồng mua sắm tiêu biểu trong 3 năm

Chính sách/biên bản/hình ảnh của doanh nghiệp liên quan đến các hoạt động liên chính trong kinh doanh

Hình ảnh/tư liệu các hoạt động nổi bật của doanh nghiệp trong 3 năm



VII. Các thủ tục pháp luật cơ bản về môi trường mà doanh nghiệp buộc phải tuân thủ

Văn bản kế hoạch bảo vệ môi trường

Báo cáo đánh giá tác động môi trường ĐTM (EIA)

Đề án bảo vệ môi trường đơn giản/chi tiết được phê duyệt

Hợp đồng xử lý chất thải sinh hoạt của doanh nghiệp trong các năm

Hợp đồng xử lý chất thải công nghiệp

Đăng ký sổ nguồn thải, hợp đồng xử lý và báo cáo quản lý chất thải nguy hại

Giấy phép, báo cáo khai thác nước ngầm

Giấy phép xả thải

Báo cáo xả thải

Báo cáo thực hiện công tác bảo vệ môi trường hàng năm

Báo cáo sử dụng nguyên/nhiên liệu hàng năm

Báo cáo sử dụng điện/nước/năng lượng sử dụng hàng năm

Báo cáo tập huấn về môi trường hàng năm

Hình ảnh các chương trình truyền thông về môi trường

Các tài liệu liên quan đến các nghiên cứu/chương trình đã được thực hiện nhằm giảm thiểu tác động môi trường.

Hình ảnh các công trình xử lý môi trường trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận của doanh nghiệp

VIII. Các thủ tục pháp luật cơ bản về lao động và xã hội

Báo cáo tình hình sử dụng lao động hàng năm

Sổ quản lý lao động

Thang lương, bảng lương, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, định mức lao động đã được đăng ký với cơ quan chuyên môn

Chứng từ nộp bảo hiểm xã hội, y tế và các loại bảo hiểm bắt buộc khác tương ứng với số lao động trong diện phải nộp bảo hiểm

Nội quy lao động được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền

Các loại hợp đồng lao động đã ký với người lao động

Quy chế dân chủ cơ sở và quy chế đối thoại định kỳ của doanh nghiệp

Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết và đăng ký với cơ quan có chức năng

Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động, các tài liệu liên quan đến việc cấp giấy phép lao động (trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài)

Các tài liệu liên quan đến thành lập công đoàn cơ sở hoặc tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp

Báo cáo định kỳ tình hình tai nạn lao động, báo cáo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn vệ sinh lao động

Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác vệ sinh an toàn lao động

Sổ theo dõi về tai nạn lao động chết người hoặc bị thương nặng từ 02 người trở lên

Sổ theo dõi, phiếu kiểm định các loại thiết bị, vật tư có yêu cầu quản lý nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động

Sổ theo dõi bồi thường bằng hiện vật cho người lao động làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại

Kế hoạch, ngân sách, hình ảnh thực hiện các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động trong các năm

Kế hoạch/hình ảnh triển khai tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động

Hợp đồng với cơ sở y tế/hình ảnh /hồ sơ khám sức khỏe định kỳ và điều trị bệnh nghề nghiệp (nếu có) của người lao động trong năm

Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động, hồ sơ vệ sinh lao động

Định mức/sổ cấp phát/hình ảnh cấp phát các thiết bị an toàn vệ sinh lao động cho người lao động

Nội quy an toàn lao động

Chương trình/hình ảnh thực hiện tháng an toàn vệ sinh lao động hàng năm

Hình ảnh/tư liệu các chương trình từ thiện/các hoạt động xã hội của doanh nghiệp



Quy chế quản lý nhân sự

Chính sách lao động nữ

Hình ảnh/tư liệu các sáng kiến được thực hiện



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN NHẬP THÔNG TIN BỘ CHỈ SỐ CSI

Trình tự	Nội dung	Giải thích	Hành động	Đánh dấu Trạng thái
Bước 1:	Cập nhật Thông tin đăng ký	Điền đủ các thông tin đăng ký	» Sửa/Xem thông tin đăng ký	
Bước 2:	Lấy Mẫu đơn Đăng ký tham dự	Tải về máy tính file Mẫu Đơn đăng ký. Điền thông tin, in, ký và đóng dấu.	» Lấy mẫu Đơn đăng ký tham dự	
Bước 3:	Tải Đơn đăng ký lên web	Bước 3.1: Chụp ảnh hoặc scan Đơn đăng ký đã được phê duyệt bởi Lãnh đạo DN (chữ ký + dấu đỏ). Bước 3.2: Vào Danh mục tài liệu cần có, upload file chụp lên mục Đơn đăng ký tham dự CSI sau đó quay về trang này để sang Bước 3.3. Bước 3.3: Xem lại Đơn đăng ký	» Tải lên/Tải lại Đơn đăng ký » Xem Đơn đăng ký	
Bước 4:	Gửi Đơn đăng ký tham dự	Gửi tới BTC Đơn đăng ký tham dự.	» Gửi Đơn Đăng ký tới BTC	
Bước 5:	Chờ Ban Tổ chức duyệt đơn	Ban Tổ chức kiểm tra và Duyệt đơn đăng ký tham dự.	» BTC chưa nhận được Đơn Đăng ký	
Bước 6:	Tải các file tài liệu lên mục Tài liệu	Chuẩn bị trước các tài liệu cần có. Chú ý nén thành 1 file .zip, rar nếu có nhiều file trong 1 nội dung.	» Danh sách tài liệu cần có (Đang chờ BTC duyệt đơn)	
Bước 7:	Nhập thông tin bộ chỉ số	Nhập các dữ liệu được yêu cầu trong Bộ chỉ số. Chú ý chọn tài liệu đã tải lên tương với từng chỉ số.	» Nhập thông tin Bộ chỉ số (Đang chờ BTC duyệt đơn)	
Bước 8:	Thông báo Hoàn thành nhập dữ liệu	Doanh nghiệp bắt buộc phải chọn mục » Hoàn thành nhập dữ liệu để thông báo tới Ban Tổ chức là đã hoàn thành việc nhập dữ liệu bộ chỉ số online. Hệ thống sẽ tự động khóa nhập dữ liệu khi hết hạn nộp hồ sơ trực tuyến (ngày 15 tháng 08 năm 2020).	» Thông báo với BTC đã nhập xong dữ liệu (Đang chờ BTC duyệt đơn)	

Quý Doanh nghiệp chú ý trước khi nhập dữ liệu trực tuyến:

- Đọc kỹ tài liệu hướng dẫn tham gia: [Chi tiết](#)
- Chuẩn bị trước các file tài liệu cần tải lên. Chú ý nén các file thành file .zip, .rar trước khi tải lên.
- Mọi thông tin về Chương trình và Thông tin liên hệ với Ban Tổ chức: [Xem tại đây](#)

